

CHƯƠNG TRÌNH

Hợp tác 6 nhà, tạo chuỗi liên kết hỗ trợ nông dân nâng cao giá trị sản phẩm nông sản giai đoạn 2024-2028 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Hội Nông dân tỉnh Bình Dương hiện có hệ thống tổ chức Hội tại 08 huyện, thành phố, 72 xã, phường, thị trấn, có 443 chi và 1.617 tổ Hội, với 43.219 hội viên (6 tháng đầu năm 2024). Toàn tỉnh hiện có trên 35.000 hộ nông dân đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp; có 942 trang trại nông nghiệp với diện tích 2.902 ha, có 180 tổ hợp tác trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp với 1.511 thành viên; có 114 chi hội nông dân nghề nghiệp với 1.178 hội viên.

Đối với các mô hình nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao trên địa bàn tỉnh Bình Dương: Diện tích ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt khoảng 7.561 ha, diện tích sản xuất nông nghiệp đô thị khoảng 481 ha gồm các loại nông sản có giá trị như: rau, nấm, cây ăn trái, cây dược liệu, hoa lan, cây cảnh. Các loại cây trồng có thiết kế hệ thống tưới phun tự động, tưới nhỏ giọt và tưới phun sương; chăn nuôi gà ứng dụng công nghệ cao với 150 trang trại với khoảng 8,3 triệu con, chăn nuôi heo với 265 trang trại với khoảng 714 ngàn con, chăn nuôi vịt thịt 80 trang trại với 863 ngàn con, chăn nuôi bò sữa 01 trang trại với 491 con. Tái cơ cấu theo hướng chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ chuyển sang chăn nuôi tập trung chiếm tỷ lệ 90%, trong đó chăn nuôi ứng dụng kỹ thuật cao chiếm 80%. Tỷ lệ sử dụng giống mới các loại cây trồng, vật nuôi chính của tỉnh đạt từ 80 - 100%, năng suất tăng từ 5 - 10%, chất lượng nông sản ngày càng cao, 100% diện tích đất canh tác cây lâu năm được cơ giới hóa trong khâu làm đất và 80% trang trại chăn nuôi theo quy trình ứng dụng kỹ thuật cao, mang lại năng suất và giá trị cao so với sản xuất nông nghiệp truyền thống.

Hiện nay, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản có vai trò rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp, giúp nâng cao lợi ích của các tác nhân tham gia chuỗi giá trị, đặc biệt là đối với nông dân. Từ đó, tiến tới hạn chế tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, đồng thời góp phần tăng quy mô sản xuất hàng hóa, vừa cho phép áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp, hiện đại, đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực quản lý, điều hành, vừa tổ chức sản xuất theo hợp đồng nhằm tránh tình trạng “được mùa, mất giá”...

Trong thời mở cửa và hội nhập, yêu cầu cơ bản để nông sản có sức cạnh tranh là sản phẩm phải sạch, ngon, số lượng lớn, giá rẻ và có chiến lược thị trường tốt. Tuy nhiên sản xuất nông nghiệp trong tỉnh chủ yếu sản xuất nông sản thô, hàng tươi sống, do vậy nông sản sản xuất và phụ thuộc vào khâu tiêu thụ; vẫn còn xảy ra tình trạng “được mùa mất giá” chưa có sự liên kết chặt chẽ đầu

vào đầu ra cho sản phẩm, mặt khác việc tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh cao vẫn còn hạn chế, nguồn vốn ưu đãi trong sản xuất nông nghiệp hết sức khiêm tốn. Vì vậy trong sản xuất nông nghiệp hiện nay rất cần sự “Liên kết 6 nhà” (gồm: nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông, nhà phân phối, ngân hàng) là điều hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

II. SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH.

Chương trình “Hợp tác 6 nhà” (nhà nông - nhà nước - nhà khoa học - ngân hàng - nhà doanh nghiệp - nhà phân phối) có vai trò rất quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nông dân vì “Nông dân là chủ thể, là trung tâm trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn”; góp phần cụ thể hoá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng “*Xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”. Thông qua đó, tổ chức Hội cùng với địa phương thực hiện hiệu quả hơn nữa những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nhằm phát huy khai thác nguồn nội lực của “6 nhà” trong sản xuất nông nghiệp, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của nông dân nói chung; tính khả thi của chính sách, công nghệ, nâng tầm giá trị, tính hiệu quả kinh tế của “6 nhà”; góp phần xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, an sinh xã hội, chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới,...

Lãnh đạo các sở, ngành liên quan, các cấp Hội, các chuyên gia, nhà khoa học, các doanh nghiệp đã và đang đồng hành cùng nhà nông, thông qua Chương trình hợp tác này sẽ trao đổi, lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn, vướng mắc; từ đó kiến nghị, đề xuất, cụ thể hóa những giải pháp về cơ chế, chính sách phù hợp hơn nữa nhằm từng bước tháo gỡ vướng mắc, hợp tác 6 nhà, kiến tạo chuỗi giá trị gia tăng, giảm giá thành, kiểm soát chất lượng sản phẩm của nông sản để phát triển nông nghiệp đúng theo định hướng của tỉnh nhà, tạo liên kết vùng, khu vực, xu thế hội nhập,...

Triển khai đẩy mạnh chuyển đổi số nông nghiệp, xác định là lĩnh vực ưu tiên thực hiện chuyển đổi số, chuỗi sản xuất- chế biến- kinh doanh nông sản, hướng tới mục tiêu “Mỗi người nông dân đều có khả năng truy cập, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng”. Nhà nước thông qua hoạt động quản lý, quy hoạch, cơ chế, chính sách, môi trường liên kết, tổ chức ngành hàng, kết nối cung - cầu; chuyển hóa nông sản từ sản xuất nguyên liệu sang chế biến và tiêu thụ, cạnh tranh thời kỳ hội nhập hiện nay.

Giúp hội viên nông dân tiếp cận được các nguồn vốn ưu đãi, các nguồn phân bón, sản phẩm thương mại điện tử... để phát triển nông nghiệp, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ: phê duyệt Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030".

Kế hoạch số 4348/KH-UBND, ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ: phê duyệt Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Kế hoạch số 131-KH/TU, ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Nghị quyết đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bình Dương lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 – 2028.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT 6 NHÀ (NHÀ NƯỚC, NHÀ KHOA HỌC, NHÀ DOANH NGHIỆP, NHÀ NÔNG, NHÀ PHÂN PHỐI, NGÂN HÀNG)

1. Liên kết với nhà nước

Nhà nước tạo điều kiện cho Hội Nông dân các cấp triển khai thực hiện nhiệm vụ và tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan đến tình hình an sinh xã hội và phát triển kinh tế. Trực tiếp thực hiện các chương trình dự án đầu tư cho nông dân, công tác đào tạo nghề giải quyết việc làm và chương trình hỗ trợ nông dân về cơ sở vật chất; kinh phí tổ chức các hoạt động. Hỗ trợ nông dân trong việc quy hoạch, xây dựng, hình thành các vùng sản xuất các sản phẩm nông sản để xuất khẩu chính ngạch; định hướng tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nông dân; có chính sách thu hút các công ty, doanh nghiệp đầu tư sản xuất tại tỉnh, tạo việc làm tại chỗ cho hội viên nông dân; xem xét nâng mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

Các sở, ngành chuyên môn hỗ trợ hội viên nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, liên kết, hợp tác trong sản xuất, giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ nông sản; chuyển đổi, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, nâng cao trình độ ứng dụng khoa học, công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh dịch vụ để tăng năng suất, chất lượng, góp phần phát triển kinh tế...

2. Liên kết với nhà khoa học

Giúp hội viên nông dân trao đổi, học hỏi kinh nghiệm áp dụng vào thực tế sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi cũng như giá trị nông sản. Trang bị kiến thức, giúp nông dân làm chủ khoa học, kỹ

thuật, chuyên giao ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất thông qua việc xây dựng các mô hình có trọng tâm, trọng điểm, gắn với lợi thế và định hướng phát triển nông nghiệp của từng vùng, từng địa phương. Từ đó, nhân rộng nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, mang lại hiệu quả cao và xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cũng như tổ chức lại sản xuất theo hướng hàng hóa, quy mô lớn góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho hội viên nông dân, hướng tới nền nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị nông sản tỉnh nhà. Đặc biệt liên kết với các trường đại học, các viện nghiên cứu; khai thác tiềm năng ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu khoa học của các nhà khoa học trong phát triển nông nghiệp nhất là sản phẩm nhân giống mới.

3. Liên kết với nhà doanh nghiệp

Doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng liên kết “6 nhà”, tạo vùng nguyên liệu sản xuất; hỗ trợ đầu vào và thu mua sản phẩm cho nông dân; truyền truyền từng bước tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa an toàn; hỗ trợ hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ về vốn, đất đai nhằm nâng cao năng lực sản xuất, duy trì, phát triển các mô hình chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn, bền vững; tổ chức các hoạt động giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh đến với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

Xác định việc liên kết giữa doanh nghiệp và hội viên nông dân là giải pháp căn cơ trong sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng, thúc đẩy kết nối, phát triển các chuỗi liên kết; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm cho hội viên nông dân. Qua đó, giúp hội viên nông dân có thu nhập ổn định, góp phần thay đổi thói quen sản xuất nhỏ lẻ, manh mún. Hỗ trợ nông dân đầu vào sản xuất gồm giống phân bón thuốc dinh dưỡng công nghệ; đầu ra sản phẩm, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu, trong đó trước mắt khai thác trước tiên tiêu thụ nông sản trong các bếp ăn tại các doanh nghiệp ở các khu công nghiệp trong tỉnh...

4. Liên kết với nhà phân phối

Liên kết sản xuất gắn với nhà phân phối giúp tăng quy mô sản xuất hàng hóa, thuận lợi trong áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp, hiện đại, bảo đảm chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Tổ chức sản xuất theo hợp đồng sẽ tránh tình trạng “được mùa, mất giá”...

Đẩy mạnh hoạt động trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm tại các cửa hàng thương mại dịch vụ có liên kết với sản xuất gắn với thực hiện chương trình OCOP... các sàn thương mại điện tử, kênh quảng bá thương hiệu hiện đại Online: các kênh truyền thông trên mạng xã hội: Fanpage, Youtube, Tiktok, Website...hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân xây dựng kinh doanh các cửa hàng nông sản an toàn tại các khu đô thị, khu công nghiệp.

5. Liên kết với ngân hàng

Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ gia đình là hội viên Hội Nông dân Việt Nam vay vốn với gói lãi suất ưu đãi và sử dụng các dịch vụ tại các ngân hàng để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tiêu dùng nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần hạn chế nạn tín dụng đen trong xã hội.

Phát huy hiệu quả tích cực trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp; thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh.

V. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chủ trì xây dựng và hoàn thiện Chương trình phối hợp với các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp có liên quan, phối hợp tổ chức Hội nghị ký kết giữa các đơn vị cụ thể để triển khai thực hiện.

Tham mưu, đề xuất về cơ chế, chính sách ưu đãi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay; giúp nông dân thay đổi nhận thức, tư duy, chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kiến thức về thị trường.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, doanh nghiệp, nhà khoa học ... chuyển giao công nghệ, huy động các nguồn tài chính, hàng năm phối hợp xây dựng ít nhất 01 mô hình khởi nghiệp, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, mã Code, mã vùng trồng tại các huyện, thành phố; cung cấp thông tin sản xuất, quảng bá sản phẩm, thị trường tiêu thụ nông sản trong và ngoài tỉnh.

Thỏa thuận hợp tác với các ngân hàng có chính sách ưu đãi. Ký kết với các đơn vị hỗ trợ nông dân mua, bán kinh doanh lên sàn thương mại điện tử, kết nối giao thương.

Hình thành các cửa hàng nông sản, xây dựng mô hình điểm sản xuất theo chuỗi giá trị mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức từ 2-3 chợ phiên nông sản, phiên chợ hàng Việt về nông thôn; liên kết đưa sản phẩm hàng hóa vào hệ thống Siêu thị, Co.opmart ...

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh nông sản xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, ứng dụng truy xuất nguồn gốc xuất xứ, bảo hộ nhãn hiệu... Hàng năm, phối hợp tư vấn, hỗ trợ xây dựng hồ sơ đề nghị chứng nhận OCOP, cấp chứng nhận quy trình sản xuất sạch đạt chuẩn VietGAP; GlobalGAP; chứng nhận hữu cơ.

Tổ chức chương trình phối hợp hoạt động giữa các Trung tâm hỗ trợ nông dân trực thuộc Hội Nông dân các tỉnh, thành phố của Cụm thi đua số 4 giai đoạn 2024-2028.

Tổ chức sơ kết hàng năm để đánh giá việc hợp tác 6 nhà để đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời cho những năm tiếp theo, năm 2028 tổ chức tổng kết đánh giá kết quả của chương trình, tham mưu xây dựng nội dung thực hiện ở giai đoạn tiếp theo.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn công tác hội và phong trào nông dân trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh có thể bổ sung nội dung thực

hiện chương trình hợp tác 6 nhà nhằm đảm bảo mục tiêu chung của chương trình đề ra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách mới có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phối hợp xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch của Hội Nông dân nhằm tạo cơ chế, nguồn lực thực hiện Chương trình “Hợp tác 6 nhà”.

Thông qua việc liên kết, hướng dẫn nông dân tiếp cận các chương trình, dự án có các nguồn vốn vay như: Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khoa học công nghệ, Quỹ bảo vệ môi trường, Ngân hàng chính sách xã hội, các ngân hàng thương mại khác...

Hỗ trợ các mô hình câu lạc bộ, chi tổ hội nghề nghiệp kết nối người nông dân với “6 nhà”; thành lập các mô hình khởi nghiệp trong nông dân. Tổ chức các chợ phiên, hội nghị, hội thảo, sự kiện, triển lãm... liên quan tới nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp ... nhằm hỗ trợ cho nông dân tiếp cận các chính sách ưu đãi liên quan đến sản xuất, kinh doanh.

Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động có liên quan đến địa phương. Định kỳ tổng hợp báo cáo 6 tháng, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện chương trình, rút kinh nghiệm, đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Giao Ban Kinh tế - Xã hội theo dõi tham mưu thực hiện chương trình này.

2. Hội Nông dân các huyện, thành phố

Thực hiện Chương trình của Hội Nông dân tỉnh, Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố căn cứ vào điều kiện thực tiễn, đặc thù của địa phương để xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Chương trình mang lại hiệu quả thiết thực cho nông dân.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam,
- Đ/c Nguyễn Xuân Định - PCT TW HNDVN,
- Đ/c Vũ Quốc Huy - UVTV, Trưởng Ban Xã hội Trung ương Hội NDVN,
- Ban Xã hội Trung ương HNDVN;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh;
- TTDN&DVHTND;
- Hội Nông dân các huyện, thành phố;
- Lưu Ban TC-HC-KT, Website.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc Huy